TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 6 - 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Bích V, sinh năm: 1983; địa chỉ cư trú: Khu phố 4, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Hoài H, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: Khu phố 4, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Bích V trình bày:

Chị và anh Phạm Hoài H do mai mối mới quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Sau khi cưới chị và anh H chung sống không có hạnh phúc và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tánh tình không hợp, bất đồng quan điểm thường xuyên cải nhau, anh Hận không lo làm ăn mà thường hay ăn chơi, nhậu nhẹt không quan tâm đến vợ con.

Trong quá trình chung sống chị và anh Hận có hai con chung tên Phạm Tường Vy, sinh ngày: 14/8/2003 và Phạm Thị Như Ý, sinh ngày: 17/3/2007, hiện con do chị Vân nuôi dưỡng.

Tài sản và nợ chung: Không có

Nay chị Vân khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hận. Về con chung: Chị Vân yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con Phạm Tường Vy và Phạm Thị Như Ý, không yêu cầu anh Hận cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung: Không có.

Anh Hận đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Hận đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Hận vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hận và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hận là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Hận đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Hận theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị V và anh Hận kết hôn vào năm 2002 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị V yêu cầu được ly hôn với anh Hận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị V cháu Vy và cháu Ý đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị V cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Mặc khác, tại bản tự khai ngày 23/02/2018 cháu Vy và cháu Ý có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với chị V khi cha, mẹ ly hôn. Xét thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị V và nguyện vọng của cháu Vy, cháu Ý là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Anh Hận có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có

[5] Về án phí:

Chị V yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007547 ngày 13/3/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị Bích V được ly hôn với anh Phạm Hoài H.

2. Về nuôi con: Giao cháu Phạm Tường Vy, sinh ngày: 14/8/2003 và Phạm Thị Như Ý, sinh ngày: 17/3/2007 cho chị Dương Thị Bích V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Anh Hận có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị V yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007547 ngày 13/3/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2019, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.